TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng

2. Bà Vũ Thị Yên

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hoàng U, sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: 49A P, tổ dân phố LP, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: 88 N, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Quốc M, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: 49A P, tổ dân phố LP, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng U trình bày:* Bà và ông Võ Quốc M tự nguyện tìm hiểu từ năm 2007, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi và Ủy ban nhân dân phường CL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 02 ngày 04/10/2011. Vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông M không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, bà và con thuê nhà để sống và ông M sống với cha mẹ

ruột. Bà không còn tình cảm với ông M, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung Võ Ngọc Hoàng T, sinh ngày: 08/9/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ngU đơn bà U. Về quan hệ hôn nhân: Bà U được ly hôn ông M; về con chung: Giao con chung cho bà U nuôi dưỡng, ông M không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà U phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm "Ly hôn".

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn của bà U và ông M (bản gốc); Trích lục khai sinh cháu Hoàng T; Sổ hộ khẩu đứng tên Võ Đông S (bản sao); Giấy chứng M nhân dân bà U (bản sao); Biên bản xác M ngày 21/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật trông chấp: Bà Võ Thị Hoàng U có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Quốc M. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xác định quan hệ pháp luật trông chấp là "Ly hôn".

[1.3] Về sự vắng mặt của ngU đơn, bị đơn:

Ngày 25/10/2019, nguyên đơn bà U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà U là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà U.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông M nhưng ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà U và ông M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường CL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 02 ngày 04/10/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do ông bà bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, ông bà không tìm cách hàn gắn mà mỗi người sống một nơi nên làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Bản thân bà U không còn tình cảm với ông M. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải nhưng ông M không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của ông bà. Tại Biên bản làm việc ngày 21/8/2019, chính quyền địa phương cung cấp: "Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình giữa bà Võ Thị Hoàng U và ông Võ Quốc M, đại diện chính quyền địa phương không rõ. Vì ông bà không nhờ chính quyền địa phương hòa giải, không báo cáo mâu thuẫn với địa phương nhờ giải quyết. Hiện nay, bà Võ Thị Hoàng U không ở chung nhà với ông M mà thuê nhà trọ sinh sống.". Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ tôn trọng nhau, cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ông bà ngày càng trầm trọng làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà U yêu cầu được ly hôn với ông M là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà U.

[2.2] Về con chung: Bà U và ông M có 01 con chung Võ Ngọc Hoàng T, sinh ngày: 08/9/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu T còn nhỏ tuổi, là nữ và hiện đang sống cùng với mẹ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần tiếp tục giao con chung Hoàng T cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà U về việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà U không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà U phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TU xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoàng U được ly hôn ông Võ Quốc M.

2. Về con chung:

Bà Võ Thị Hoàng U được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Võ Ngọc Hoàng T, sinh ngày: 08/9/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Hoàng U về việc không yêu cầu ông Võ Quốc M cấp dưỡng nuôi con chung.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hoàng U không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Hoàng U phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000580 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Bà U đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Bà Võ Thị Hoàng U, ông Võ Quốc M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường CL;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công